

Số: 1419/SGD&ĐT-KHTC

V/v Báo cáo Thống kê kỳ cuối năm
học 2016-2017.

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2017

Kính gửi: - Ông (bà) Hiệu trưởng các Trường THPT;
- Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, PTCS trực thuộc.

Thực hiện Thông tư số 41/2011/TT-BGDĐT ngày 22/9/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định chế độ thống kê, thông tin, báo cáo về tổ chức, hoạt động giáo dục; Nghị định 94/2016/NĐ-CP của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thống kê; Nghị định 97/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về việc Quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; Thực hiện nhiệm vụ năm học, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai thực hiện báo cáo Thống kê online kỳ cuối năm học 2016-2017, nội dung cụ thể như sau:

1- Đánh giá công tác Thống kê đầu năm học 2016-2017:

Trong kỳ báo cáo Thống kê kỳ đầu năm học 2016-2017 đại đa số các đơn vị đã làm tốt và đúng thời hạn việc nhập dữ liệu Hồ sơ trường vào hệ thống. Tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị vẫn nộp báo cáo muộn, dữ liệu còn sai và chưa đầy đủ thông tin của các cơ sở (*phụ lục kèm theo*).

2- Triển khai công tác Thống kê kỳ cuối năm học 2016-2017:

- Biểu mẫu thống kê Hồ sơ trường cuối năm học: Cơ sở giáo dục chọn biểu mẫu đúng với cấp học và loại hình do Bộ GD&ĐT đã quy định tại hệ thống Online thongke.smas.edu.vn.

- Thời gian nộp: trước ngày 30/5/2017.

- Báo cáo Thống kê nộp bao gồm 2 loại sau:

+ Hồ sơ trường được in từ hệ thống thongke.smas.edu.vn có đóng dấu.

+ File (Excel.xls) Hồ sơ trường được nhúng từ hệ thống thongke.smas.edu.vn gửi vào thongke@hanoiedu.vn.

- Đối với biểu tốt nghiệp: Sau khi có kết quả kỳ thi THPT quốc gia, đề nghị các trường nhập vào biểu kết quả tốt nghiệp trong hệ thống thongke.smas.edu.vn, sau đó nhúng từ hệ thống thongke.smas.edu.vn ra File (Excel.xls) gửi vào thongke@hanoiedu.vn.

* **Chú ý:** Để chuẩn hóa tên, loại hình và địa chỉ của từng trường, yêu cầu các đồng chí phụ trách công tác thống kê các trường khi khai báo dữ liệu cần chuẩn hóa lại thông tin các nội dung trong trang đầu của Hồ sơ trường Online (như tên trường, loại hình, xã (phường), huyện (quận, thị xã), tên hiệu trưởng, số điện thoại ...); Các trường liên cấp đề nghị đơn vị khai đúng theo Hồ sơ trường liên cấp (PTTH – Cấp 2,3 và PT – C1,2,3) và báo cáo về phòng Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn trường.

- Mọi chi tiết xin liên hệ Đ/c Nguyễn Văn Cao 0904160459 hoặc Đ/c Nguyễn Đắc Toàn 0988353658.

Sở GD&ĐT Hà Nội đề nghị Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc quan tâm chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác Thống kê kỳ cuối năm học 2016-2017.

Nơi nhận: *GM*

- Như kính gửi;
- Đ/c Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



hang
Lê Ngọc Quang

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ NỘP BÁO CÁO MUỘN VÀ SAI DỮ LIỆU

(Kèm theo Công văn số /SGD&ĐT-KHTC ngày của Sở GD&ĐT)

| TT | Tên đơn vị | Nộp muộn | Dữ liệu còn sai | Ghi chú |
|-----------|----------------------------------|-----------------|------------------------|----------------|
| 1. | THPT Trung Giã - Sóc Sơn | x | | Công lập |
| 2. | THPT Mỹ Đức B | x | | Công lập |
| 3. | THPT Quốc Oai | x | | Công lập |
| 4. | THPT Ứng Hòa A | x | | Công lập |
| 5. | THPT Lưu Hoàng | x | | Công lập |
| 6. | THPT Nguyễn Trãi-Thường Tín | x | | Công lập |
| 7. | THPT Xuân Giang | x | | Công lập |
| 8. | THPT Phú Xuyên A | x | | Công lập |
| 9. | THPT Ứng Hòa B | x | | Công lập |
| 10. | THPT Lê Lợi | x | | Công lập |
| 11. | THPT Nguyễn Du - Thanh Oai | x | | Công lập |
| 12. | THPT Chương Mỹ A | x | | Công lập |
| 13. | THPT Thanh Oai B | x | | Công lập |
| 14. | THPT Mỹ Đức C | x | | Công lập |
| 15. | THPT Cầu Giấy | x | | Công lập |
| 16. | THPT Lý Tử Tấn | x | | Công lập |
| 17. | THPT Chuyên Nguyễn Huệ | x | | Công lập |
| 18. | THPT Nguyễn Văn Cừ | x | | Công lập |
| 19. | THPT Dương Xá | x | | Công lập |
| 20. | THPT Vân Tảo | x | | Công lập |
| 21. | THPT NGÔ QUYÊN - BA VÌ | x | | Công lập |
| 22. | THPT Phúc Lợi | x | | Công lập |
| 23. | THPT Kim Liên | x | | Công lập |
| 24. | THPT Thanh Oai A | x | x | Công lập |
| 25. | THPT Vạn Xuân - Hoài Đức | x | | Công lập |
| 26. | THPT Tân Lập | x | | Công lập |
| 27. | THPT Xuân Khanh | x | | Công lập |
| 28. | PT Dân tộc nội trú Ba Vì | x | x | Công lập |
| 29. | THPT Phúc Thọ | x | x | Công lập |
| 30. | Phổ thông năng khiếu TĐTT Hà Nội | x | x | CLTC |
| 31. | THCS & THPT Nguyễn Tất Thành | x | x | CLTC |
| 32. | THPT Khoa học Giáo dục | x | | CLTC |
| 33. | THPT Trần Quốc Tuấn | x | x | CLTC |
| 34. | THPT Xa La | x | | Tư thực |
| 35. | THPT Trần Thánh Tông | x | x | Tư thực |
| 36. | Phổ thông Quốc tế Việt Nam | x | x | Tư thực |

| | | | | |
|-----|--|---|---|---------|
| 37. | THCS&THPT Alfred Nobel | x | x | Tư thực |
| 38. | THCS &THPT Hà Thành | x | | Tư thực |
| 39. | THCS & THPT Vinschool | x | x | Tư thực |
| 40. | THPT Trí Việt | x | x | Tư thực |
| 41. | THPT Bình Minh | x | x | Tư thực |
| 42. | Phổ thông Quốc tế Việt Nam | x | x | Tư thực |
| 43. | Phổ thông năng khiếu TDTT Hà Nội | x | x | Tư thực |
| 44. | THCS & THPT Nguyễn Tất Thành | x | | Tư thực |
| 45. | THCS&THPT Alfred Nobel | x | x | Tư thực |
| 46. | THCS &THPT Hà Thành | x | | Tư thực |
| 47. | THCS & THPT Vinschool | x | | Tư thực |
| 48. | THCS - THPT Hoàng Diệu | x | | Tư thực |
| 49. | THCS & THPT Tạ Quang Bửu | x | | Tư thực |
| 50. | THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm - Cầu Giấy | x | | Tư thực |
| 51. | THPT Hanoi Academy | x | | Tư thực |
| 52. | THPT Minh Trí | x | | Tư thực |
| 53. | THPT Mai Hắc Đế | x | | Tư thực |